

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện T
Tỉnh L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 05/2019/HSST

Ngày: 06/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Khắc Tâm.

Bà Nguyễn Thị Duyên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Thúy – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Ông – Trần Văn Tý –
Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/6/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST - HS ngày 08/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS, ngày 21/5/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Thị L**, sinh năm: 1966. Tại: L.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh L; nghề nghiệp: kinh doanh xe khách; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn P và bà Trần Thị B; bản thân có chồng tên Nguyễn Văn T; có 04 con lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2002;

Tiền án - Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/10/2018 chuyển tạm giam từ ngày 29/10/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo có ông Nguyễn Tri Đức – luật sư – Công ty luật 360 – Đoàn luật sư tp Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn C, sinh năm: 1991 (có mặt).

Cư trú: khu phố 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh L.

2/ Lê Thị Mỹ P, sinh năm: 1970 (vắng mặt có đơn ngày 28/5/2019)

Cư trú: 40 Bùi Thị Cua, khu phố 1, phường 3, thị xã K, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị L được con trai ruột tên Nguyễn Văn C giao xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES, số loại SPRINTER, loại xe: ô tô khách 16 chỗ ngồi, biển số 51B-156.82, để hàng ngày sử dụng xe chở khách đi từ tuyến huyện V, tỉnh L đến Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại.

Khoảng 02 giờ ngày 26/10/2018, L đang ở nhà thì có một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại vào số điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu NOKIA, màu trắng - đen, gắn sim số 0918.589.021 của L, thuê vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu từ đoạn gần cầu Gò Dưa, Quốc lộ 62, thuộc xã B, thị xã K, tỉnh L đến đại lộ Đông Tây Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có người nhận thuốc trả tiền, với giá 2.000.000 đồng. L đồng ý nhận vận chuyển thuê. Sau đó, L điện thoại thuê tài xế Nguyễn K cùng đi với L.

Đến khoảng 02 giờ 50 phút cùng ngày, từ nhà của L, tài xế K điều khiển xe ô tô biển số 51B-156.82 chở L đi đến địa điểm mà L đã hẹn trước gần cầu Gò Dưa, Quốc lộ 62, thuộc xã B, thị xã K, tỉnh L để đưa thuốc lá lên xe vận chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến điểm hẹn trên L gặp hai người nam và một người nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đứng chờ sẵn, K dừng xe lại, L xuống xe mở cửa cho những người này lấy thuốc lá được để sẵn trong các bọc nylon cất giấu dưới đám cỏ cặp mép lộ chất lên xe ô tô, sắp xếp từ trước ra sau đầy xe, L đóng cửa xe lại, nhưng không biết số lượng thuốc lá nhập lậu cụ thể bao nhiêu. Sau khi chất thuốc lá lên xe xong, K điều khiển xe ô tô chở L và số thuốc lá nhập lậu trên đi về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi K điều khiển xe đi đến cầu 79 thuộc huyện M có ghé rước thêm Lê Thị Mỹ P đã hẹn trước đó với L để P đem thuốc lá nhập lậu lên Thành phố Hồ Chí Minh bán, L đồng ý và lấy tiền công chở là 200.000 đồng. Lúc này, P đưa lên xe ô tô khoảng 3- 4 giỏ xách có đựng thuốc lá nhập lậu, L nhìn thấy và biết là thuốc lá nhập lậu nhưng không biết số lượng cụ thể, P lên xe cùng đi với K và L.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, khi K điều khiển xe đi đến ngã ba chợ, thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh L, thì nhìn thấy lực lượng Công an nên quay đầu xe lại chạy về hướng thị xã K, tỉnh L, khi đi đến Km 50, Quốc lộ 62, thuộc ấp Bảy Mét, xã Kiến Bình, huyện T, tỉnh L, thì gặp lực lượng Công an huyện T ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra. K dừng xe lại, nhảy xuống xe chạy bộ bỏ trốn thoát, còn L và P ngồi trên xe. Công an huyện T đến kiểm tra bắt quả tang L và P.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTT, ngày 07/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện VKS giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Thị L từ 05 năm tù đến 06 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Vật chứng trong vụ án: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu 25.650 bao thuốc lá ngoại nhập lậu các loại gồm: 18.070 bao thuốc lá điều hiệu JET, 5.850 bao thuốc lá điều hiệu HERO, 1.600 bao thuốc lá điều hiệu SCOTT, 30 bao thuốc lá điều hiệu MOND, 100 bao thuốc lá điều hiệu BLACK DEVIL giao cho Cơ quan thi hành án dân sự xử lý thuốc lá tịch thu trên theo quy định tại Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg, ngày 26/4/2018 của Chính Phủ.

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu trắng đen, số seri 1: 358583065415682, số seri 2: 358583065415690, sim số 0918.589.021 của bị cáo.

Hoàn trả cho bị cáo 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, số seri: 353689089255791, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số seri: 356497065858258.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn C 01 xe ô tô hiệu MERCEDES, số loại SPRINTER, loại xe 16 chỗ ngồi, màu sơn: hồng, số máy: 198170040534, số khung: 36725V002352, biển số 51B-156.82.

Đối với số thuốc lá nhập lậu của chị P là 1.331 bao gồm: 1.200 bao thuốc lá điều hiệu ESSE, 120 bao thuốc lá điều hiệu CRAVEN và 11 bao thuốc lá điều hiệu JET và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu trắng đen, số seri 1:

356854075124768, số seri 2: 356854075924776, sim số 0828377938 do Lê Thị Mỹ P giao nộp, tách ra giao cho Công an huyện T xử lý trong việc xử phạt hành chính.

Luật sư Nguyễn Tri Đức trình bày bào chữa cho bị cáo L: đồng ý về tội danh mà kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: mặc dù lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa về những tình tiết trong vụ án không thống nhất là do bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe kém, nhưng bị cáo vẫn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nên áp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đồng thời bị cáo có trình độ học vấn thấp, không nhận biết được hành vi của mình là phạm tội, nên đề nghị án dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phạm tội do lạc hậu theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tranh luận cho rằng bị cáo không được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội do lạc hậu vì bị cáo dân tộc kinh, sinh sống tại thị trấn V và tại phiên tòa bị cáo khai đã hành nghề kinh doanh xe khách trên 10 năm, nên không thể vì trình độ học vấn thấp mà l hậu.

Lời bào chữa của luật sư Đức và lời tranh luận của Kiểm sát viên được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét trong quá trình nghị án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định

tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Bị cáo được con là anh Nguyễn Văn C giao quản lý xe ô tô, loại xe: khách 16 chỗ ngồi, biển số 51B-156.82, để hàng ngày sử dụng xe chở khách đi từ tuyến huyện V, tỉnh L đến Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại.

Khoảng 02 giờ ngày 26/10/2018, bị cáo được một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) thuê vận chuyển thuốc lá nhập lậu từ xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh L đến Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công vận chuyển 2.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý, sau đó, bị cáo thuê tài xế Nguyễn K điều khiển xe cùng với bị cáo thực hiện vận chuyển thuốc lá nhập lậu với số lượng 25.650 bao các loại, trên đường vận chuyển thuốc lá giữa bị cáo và Lê Thị Mỹ P có gọi điện thoại trao đổi với nhau và bị cáo yêu cầu tài xế K ghé rước P để P đem thuốc lá nhập lậu số lượng 1.331 bao các loại lên Thành phố Hồ Chí Minh bán, bị cáo lấy tiền công chở là 200.000 đồng. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, K điều khiển xe chở bị cáo và P cùng thuốc nhập lậu đi trên Quốc lộ 62 đến địa phận thị trấn T, huyện T, tỉnh L thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra phát hiện bắt quả tang L và P cùng tang vật, còn K trốn thoát. Hành vi trên của bị cáo cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự và với số lượng thuốc lá điều nhập lậu bị cáo vận chuyển là 26.981 bao (trên 4.500 bao), nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được việc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý hàng hóa mà nhà nước cấm lưu thông, cấm kinh doanh, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Luật sư Đức bào chữa cho bị cáo còn cho rằng bị cáo phạm tội do lạc hậu là không có căn cứ vì bị

cáo dân tộc kinh, sinh sống tại địa bàn thị trấn, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận là đã hành nghề kinh doanh xe khách trên 10 năm, nên bị cáo phải nhận thức được hành vi vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu là vi phạm pháp luật, do đó không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được. Ngoài ra xét về nhân thân đối với bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, điều kiện kinh tế của gia đình khó khăn nên bị cáo còn được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: đối với tội “Vận chuyển hàng cấm” bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo khoản 4 điều 191 BLHS, nhưng xét thấy hiện hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo có khó khăn, thu nhập gia đình không ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Trong quá trình điều tra theo lời khai của bị cáo thì bị cáo nhận vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu thuê cho đối tượng là phụ nữ (không rõ nhân thân) và khi nhận thuốc lá nhập lậu tại xã B, thị xã K, tỉnh L cả bị cáo cũng không biết rõ họ tên, địa chỉ của những người (02 nam, 1 nữ) chất thuốc lá lên xe, nên không đủ căn cứ tách vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý đối với những người này theo quy định pháp luật là phù hợp.

[8] Đối với Nguyễn K có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 51B-156.82 vận chuyển thuốc lá nhập lậu. Trong quá trình điều tra, xác minh K không có mặt tại địa P, không biết ở đâu, chưa mời làm việc được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ- CSĐT ngày 01/4/2019, để tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định pháp luật.

[9] Quá trình điều tra xác định được Lê Thị Mỹ P có hành vi buôn bán 1.331 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 1.200 bao thuốc lá điều hiệu ESSE, 120 bao thuốc lá điều hiệu CRAVEN và 11 bao thuốc lá điều hiệu JET. Ngày 10/4/2014, P bị TAND Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án, về tội “Vận chuyển hàng cấm”, P đã chấp hành xong án phạt tù cho hưởng án treo, đã được xóa án tích. Ngày 02/11/2017, P bị UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”, với số tiền 92.500.000 đồng, kể từ ngày ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Cơ quan có thẩm quyền không lập biên bản giao Quyết định xử phạt hành chính cho P theo quy định tại Điều 70 Luật xử lý vi phạm hành

chính. Đồng thời P khai có ký tên vào gốc phía dưới bên trái của Quyết định, nhưng không có nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, P không có đóng phạt, cũng không có bị cưỡng chế nên nhận thấy hồ sơ không đảm bảo tính pháp lý. Do đó, hành vi của P buôn bán 1331 bao thuốc lá điều nhập lậu không đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện T chuyển hồ sơ vi phạm của P đến Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - môi trường Công an huyện T xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Xét thấy là phù hợp.

[10] Về tang vật:

- Xét thấy cần tịch thu 25.650 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 18.070 bao thuốc lá điều hiệu JET, 5.850 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 1.600 bao thuốc lá điều hiệu Scott và 30 bao thuốc lá hiệu Mond và 100 bao thuốc lá hiệu Black Devil giao cho Cơ quan thi hành án dân sự xử lý thuốc lá tịch thu trên theo quy định tại Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg, ngày 26/4/2018 của Chính Phủ.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu trắng đen, số seri 1: 358583065415682, số seri 2: 358583065415690, sim số 0918.589.021 do bị cáo sử dụng để liên lạc nhằm thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, số seri: 353689089255791; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số seri: 356497065858258 của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên hoàn trả cho bị cáo

- 01 xe ô tô hiệu MERCEDES, số loại SPRINTER, loại xe 16 chỗ ngồi, màu sơn: hồng, số máy: 198170040534, số khung: 36725V002352, biển số 51B-156.82 do ông Huỳnh Ngọc Thanh L đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, nhưng ông Lâm khai là đã bán cho anh C, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ (bút lục 83-84), đồng thời anh C giao xe này cho bị cáo quản lý để chở khách, việc bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội, anh C hoàn toàn không biết, nên hoàn trả xe cho anh Nguyễn Văn C.

- Đối với 1.331 bao gồm: 1.200 bao thuốc lá điều hiệu ESSE, 120 bao thuốc lá điều hiệu CRAVEN và 11 bao thuốc lá điều hiệu JET và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu trắng đen, số seri 1: 356854075124768, số seri 2: 356854075924776, sim số 0828377938 của chị Lê Thị Mỹ P. Do hành vi của chị P không đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự, nên không xem xét trong vụ án này, giao cho Công an huyện T tiếp

tục xử lý (theo báo cáo đề xuất ngày 09/4/2019 của Công an huyện T đã đề nghị xử phạt vi phạm hình chính).

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt: Võ Thị L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/10/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (05/6/2019) để bảo đảm thi hành án.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật:

- Tịch thu 25.650 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm: 18.070 bao thuốc lá điều hiệu JET, 5.850 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 1.600 bao thuốc lá điều hiệu Scott và 30 bao thuốc lá hiện Mond và 100 bao thuốc lá hiệu Black Devil giao cho Cơ quan thi hành án dân sự xử lý thuốc lá tịch thu trên theo quy định tại Quyết định số 20/2018/QĐ-TTg, ngày 26/4/2018 của Chính Phủ.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu trắng đen, số seri 1: 358583065415682, số seri 2: 358583065415690, sim số 0918.589.021 của bị cáo Võ Thị L.

- Hoàn trả cho bị cáo Võ Thị L: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, số seri: 353689089255791; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số seri: 356497065858258.

- Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn C: 01 xe ô tô hiệu MERCEDES, số loại SPRINTER, loại xe 16 chỗ ngồi, màu sơn: hồng, số máy: 198170040534, số khung: 36725V002352, biển số 51B-156.82.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện T đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2019

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- THA huyện T;
- Bị cáo;đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO